*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 1 THẦN THOẠI VÀ SỬ THI**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và sửa được lỗi dùng từ về hình thức ngữ âm, chính tả và ngữ nghĩa.

- Biết lựa chọn từ ngữ chính xác mang lại hiệu quả giao tiếp cao.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Năng lực nhận biết và sửa được lỗi dùng từ về hình thức ngữ âm, chính tả và ngữ nghĩa.

***3. Phẩm chất***

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** Kiến thức đời sống, xã hội

**c*. Sản phẩm:*** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- HS xem video bài hát “TIẾNG VIỆT” – Thanh Nhàn

**-** GV dẫn dắt vào bài mới: Nhà thơ Lưu Quang Vũ từng viết:

*“Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết*

*Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi*

*Như vị muối chung lòng biển mặn*

*Như dòng sông thương mến chảy muôn đời…”*

(Tiếng Việt).

Những câu thơ trong bài thơ Tiếng Việt của nhà thơ Lưu Quang Vũ đã làm vang lên trong trái tim mỗi cô trò chúng ta niềm xúc động vô bờ về vẻ đẹp và tình yêu tiếng Việt.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***a. Mục đích:*** Giúp học sinh thực hành, làm được bài tập về ngữ âm, chính tả và ngữ nghĩa

***b. Nội dung:***HS theo dõi SGK làm bài tập.

***c. Sản phẩm:***Bài làm của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn HS làm bài tập 1,2,3 trong SGK.- Gọi HS lên bảng trình bày.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ làm bài tập vào vở ghi.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** - HS làm bài.
* - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn kiến thức | **Bài 1:**a. sử dụngb. xán lạnc. bôn bad. oan khốc**Bài 2:**a. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa- Sửa: quyết đoán - **quyết liệt**b. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa- Sửa: danh giá - **danh tiếng**c. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa- Sửa: mĩ miều - **mĩ mãn**d. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa- Sửa: ngộ sát - **ngộ độc****Bài 3:** a. Lỗi dùng từ không đúng nghĩaLượng mưa không thể đi với kéo dài được -> Sửa “lượng mưa” thành “mùa mưa”=> Mùa mưa năm nay kéo dài đã gây ra nhiều thiệt hại cho mùa màng.b. Lỗi dùng tư không đúng nghĩa“bệnh nhân pha chế điều trị” là sai - sửa: **bệnh nhân được điều trị**=> Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt, được điều trị tích cực bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt mà khoa Dược đã pha chếc. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa- “chứng minh” là sai - sửa thành ***“minh chứng”***=> Những minh chứng về một nền văn hóa cổ ở vùng này còn rất nhiều.d. Lỗi dùng từ không đúng nghĩa- “lực lượng” là sai - sửa thành **“tấn công”**=> Trước lối chơi tấn công của hàng phòng thủ đối phương, đội bóng của chúng tôi không thể ghi bàn được. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****Bài tập:** Viết một đoạn văn(8-10 dòng) phân tích một đặc điểm thần thoại mà em thích, trong đoạn văn có sử dụng một trong các biện pháp tu từ đã học ở Trung học cơ sở.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS làm bài.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | *Đoạn văn tham khảo:*Nữ Oa có hình dáng đầu người và thân con rắn, một ngày nọ, bà tưởng nhớ Bàn Cổ khai thiên tích địa, tạo ra những ngọn núi và hồ nước, động vật, thay đổi sự tỉnh lặng của thế giới. Tuy nhiên, Nữ Oa luôn luôn cảm thấy rằng thế giới này vẫn còn thiếu một cái gì đó, nhưng không thể nhớ những gì. Trong khi Nữ Oa suy niệm, nhìn xuống dưới nước Hoàng Hà, lúc đó, nước trong xanh, mặt nước tựa như gương, in bóng hình của bà. Khi đó đã ngộ ra thế giới thiếu một "người" như bà. Nữ Oa đã tham chiếu tướng mạo bản thân sử dụng bùn của Hoàng Hà tạo ra một thân hình con người sau đó sử dụng pháp thuật để cho bùn đất sét đó có sự sống thành con người thật thụ. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “VUA TIẾNG VIỆT” (Có bản word kèm theo)*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS làm bài.**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài làm của HS. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Xa xôi hay sa xôi | Xa xôi |
| 2 | Phơi phơi hay phơi phới | Phơi phới |
| 3 | Xẻ dọc hay sẻ dọc | Xẻ dọc |
| 4 | Sập cửa hay xập cửa | Sập cửa |
| 5 | Sỏi đá hay xỏi đá | Sỏi đá |
| 6 | Tri kỉ hay chi kỉ | Tri kỉ |
| 7 | Sa lạ hay xa lạ | Xa lạ |
| 8 | Buốt giá hay buốt dá | Buốt giá |
| 9 | Giật mình là tính từ hay động từ | Động từ |
| 10 | Chông chênh là tính từ hay động từ  | Tính từ |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn tập lại kiến thức đã học

- Chuẩn bị bài mới VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI.